

Bản án số : 38/2020/HS-ST
Ngày 30/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Đỗ Huy Sáu, trưởng ban đoàn kết công giáo huyện Ứng Hòa, Hà Nội

Ông Nguyễn Hạ Tuấn, cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Lành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa :
Ông Nguyễn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 45/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo : **NGUYỄN VĂN T**, sinh năm 1973, sinh quán và nơi cư trú : Thôn N, xã L, huyện U, thành phố Hà Nội; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo: Không. nghề nghiệp : Lao động tự do; trình độ học vấn : 01/12; con ông : Nguyễn Văn C, sinh năm 1940 (Đã chết); con bà : Phạm Thị T, sinh năm 1943; vợ : Kiều Thị S, sinh năm 1974, con : có 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự : Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/02/2020 đến ngày 02/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn và áp dụng “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

1. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1969; trú tại : Thôn 1, xã Tn, huyện K, tỉnh Hà Nam, vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1973; trú tại : Thôn N, xã L, huyện U, thành phố Hà Nội, vắng mặt;

3. Chị Kiều Thị S, sinh năm 1974; Thôn N, xã, huyện U, thành phố Hà Nội, có mặt.

Người làm chứng : Anh Kiều Xuân V, sinh năm 1985; trú tại : Thôn N, xã L, huyện U, TP Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 25/02/2020, Nguyễn Văn T đem theo 04 gói ma túy mục đích để bán trái phép cho người khác, T cho ma túy vào cốp xe mô tô biển kiểm soát 30Y6-2904 rồi điều khiển xe ra ngõ thôn Ngoại Hoàng đi Cáp Hoàng thuộc địa phận xã Lưu Hoàng thì gặp Trần Văn Đ, sinh năm 1969, hộ khẩu thường trú và chỗ ở thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Sau khi gặp nhau thì Đ hỏi mua của T 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, T đồng ý bán và lấy 01 gói ma túy ra bán cho Đ, khi T cầm tiền và đưa ma túy cho Đ xong thì T bị Tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Ứng Hòa phát hiện bắt quả tang, còn Đ bỏ chạy lực lượng công an đuổi bắt đưa Đ quay lại nơi mua bán, khi bắt được Đ thì Đ đã vứt mất gói ma túy vừa mua. Tại chỗ T tự nguyện giao nộp cho Công an : 200.000 đồng là tiền vừa bán ma túy cho Đ và 03 gói ma túy còn lại để trong cốp xe. Ngay sau đó Tổ công tác đã tiến hành truy tìm gói ma túy Đ ném trên đường bỏ chạy, nhưng không thấy. Tại cơ quan điều tra T khai nhận về nguồn gốc 04 gói ma túy : Khoảng 14 giờ cùng ngày, T gặp Kiều Văn K, sinh năm 1973, ở thôn N, xã L (cùng thôn với Tuấn) ở ngoài đường, K đưa cho Tuấn 04 gói ma túy để T bán và nói nếu bán được mỗi gói Khánh trả Tuấn 50.000 đồng Tuấn đồng ý. Tuy nhiên quá trình điều tra K không nhận đã đưa ma túy cho T.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền Việt Nam 200.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng;
- 03 gói ma túy; Trong đó 02 gói bọc ngoài bằng nilon màu đen, bên trong bọc nilon màu xanh, bên trong bọc bằng giấy, trong cùng có bột màu trắng; 01 gói bên ngoài bọc bằng nilon màu xanh, bên trong bọc bằng giấy, trong cùng có bột màu trắng, được niêm phong vào phong bì thư đề mẫu A1;
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 30Y6-2904.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa không thu giữ được gì.

Ngày 25/02/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa quyết định trưng cầu giám định số 36 đối với chất ma túy trong phong bì thư đề mẫu A1 trên. Tại bản kết luận số 1620/KLGD-PC09 ngày 04/3/2020 của Phòng kỹ thuật Công an Thành phố Hà Nội kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 03 gói (trong đó có 02 gói ngoài bằng nilông màu đen, bên trong bọc bằng nilông màu xanh, bên trong bọc bằng giấy và 01 gói ngoài bằng nilông màu xanh, trong bọc bằng giấy, bên trong lớp giấy là chất bột màu trắng, ký hiệu mẫu A1) đều là ma túy, loại Heroin, tổng khối lượng 0,175 gam”*.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số : 44/CT - VKS ngày 29/5/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội : *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa :

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên;

- Đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh nội dung cũng như điều luật, khoản áp dụng như trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ 25/02/2020 đến ngày 02/3/2020; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Về xử lý vật chứng : Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định gửi trả lại; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ do bán ma túy mà có; trả lại bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 30Y6-2904 (*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng trên theo biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 29/6/2020 giữa cơ quan công an đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà quản lý*). Về án phí : Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã qui kết. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ được, bản kết luận giám định, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Anh Trần Văn Đ trực tiếp mua ma túy của bị cáo) người làm chứng cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận : Ngày 25/02/2020, tại thôn Nội Lưu, xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T đã tàng trữ trái phép 04 gói ma túy Heroin để bán trái phép cho người khác kiếm lời. Sau đó Tuấn đã bán cho Trần Văn Đ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng thì bị bắt quả tang, 03 gói còn lại bị thu giữ giám định đều là chất ma túy Heroin, tổng khối lượng 0,175 gam.

[2] Bằng hành cất giữ 04 gói ma túy mục đích để bán kiếm lời, bị cáo đã bán 01 gói được 200.000 đồng cho Trần Văn Đ, đối chiếu với quy định của pháp luật thì, bị cáo đã phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản trong cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác và làm gia tăng số người nghiện trên địa

bàn. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo; phù hợp với tích chất, mức độ của hành vi phạm tội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; mẹ bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng ba (*Quyết định số 238 KT.CTN ngày 23/3/2001*) là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt.

[4] Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên Toà không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[5] Nguồn gốc 04 gói ma túy, theo lời khai của Nguyễn Văn Tuấn: Khoảng 14 giờ ngày 25/02/2020, Tuấn gặp Nguyễn Văn Khánh, sinh năm 1973, ở thôn Nội Lưu, xã Lưu Hoàng ở ngoài đường thôn Nội Lưu, xã Lưu Hoàng, Khánh đưa cho Tuấn 04 gói ma túy để Tuấn bán và nói nếu bán được mỗi gói Khánh trả Tuấn 50.000, việc Khánh đưa ma túy cho Tuấn diễn ra ở ngoài đường, không có ai biết. Cơ quan điều tra điều tra, đối chất nhưng Khánh không nhận đã đưa ma túy cho Tuấn. Vì vậy, không có đủ chứng cứ chứng minh Khánh là người đưa chất ma túy cho Tuấn, nên không bị xử lý.

[6] Đối với Trần Văn Đức, ngày 25/02/2020 Đ đã mua 01 gói ma túy của Tuấn, nhưng sau đó đã vứt bỏ trên đường bỏ chạy, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy. Do vậy không có đủ chứng cứ xác định trọng lượng gói chất ma túy Đ đã mua. Nên hành vi của Trần Văn Đức không cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa có Công văn và chuyển tài liệu có liên quan đến Ủy ban nhân dân xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để đưa Đ vào giáo dục theo Nghị định 111/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính Phủ là phù hợp.

[7] Xử lý vật chứng : Số Hêrôin sau khi giám định niêm phong gửi trả lại đây là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu huỷ; số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) thu giữ do bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30Y6-2904, Cơ quan điều tra đã làm rõ: Là của tài sản chung của vợ chồng bị cáo Tuấn, về nguồn gốc của xe đã được mua đi bán lại nhiều lần, xe có đầy đủ giấy tờ hợp pháp, tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng; xe không chuyên dùng vào việc phạm tội là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Chị Kiều Thị S có đề nghị xin lại xe nên trả lại cho chị S để sử dụng là phù hợp với điểm a, b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, b, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo : Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm - Theo Điều 135;136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng : Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt : Xử phạt Nguyễn Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 25/02/2020 đến ngày 02/3/2020.

3. Về xử lý vật chứng :

- Tịch thu tiêu huỷ vật chứng của vụ án : Số Hêrôin sau giám định gửi lại, đựng trong 01 (Một) phong bì được niêm phong đề Công an thành phố Hà Nội, đơn vị Công an huyện Ứng Hoà, mặt bên có chữ ký của giám định viên Phạm Đình Đạo, dấu điểm chỉ của bị cáo Nguyễn Văn T, người chứng kiến, dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ứng Hoà tại các mép niêm phong;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo do phạm tội mà có;

- Trả lại chị Kiều Thị S 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đỏ - xám, đã cũ, biển kiểm soát 30Y6-2904, không gương chiếu hậu

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng trên theo biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 29/6/2020 và chuyển tiền theo uỷ nhiệm chi đến Kho bạc Nhà nước huyện Ứng Hoà ngày 11/6/2020 giữa cơ quan công an đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà quản lý).

4. Về án phí : Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo và chị Kiều Thị S, kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú đối với anh Trần Văn Đ và Kiều Văn K (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình)./.

Nơi nhận :

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND; Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục T.H.ADS huyện Ứng Hoà;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Niêm yết tại UBND các xã :Thị Sơn, Kim Bảng, Hà Nam;
- Và xã Lưu Hoàng, Ứng Hoà, Hà Nội
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thành Trung